TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 02 – 2020
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hứa Thanh H, sinh năm 1958; cư trú tại số nhà 28/7, Khu phố 2, Phường A, Quận B, TP. C (xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị Kiều N, sinh năm 1980; cư trú tại số nhà 132/27, đường Lý Văn Lâm, khóm D, Phường G, thành phố H, tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Ông H và bà N chung sống như vợ chồng từ năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nữa nên ông H xin được ly hôn với bà N.

Đối với bà N thì xác định vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nay ông H xin ly hôn bà đồng ý.

Về con chung: có 01 đứa tên: Hứa Thanh N; sinh ngày 08/3/2002 . Khi ly hôn ông H đồng ý giao con cho bà N nuôi không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông, bà xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố thủ tục tố tụng: ông H xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2]Về hôn nhân: ông H và bà N sống chung như vợ chồng từ năm 1998, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký theo luật định, nay xét hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn và vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng .

[3]Đối với con chung: Có 01 đứa tên: Hứa Thanh N; sinh ngày 08/3/2002, hiện đang sống với bà N. Khi ly hôn ông H đồng ý giao con cho bà Nương nuôi không đặt ra việc cấp dưỡng. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu N thì cháu xác định có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận theo nguyện vọng của cháu mà tiếp tục giao cháu N cho bà N nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con bà N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: ông, bà xác định không có.

[5]Về án phí ông H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông Hứa Thanh H và bà Lê Thị Kiều N.

- Về con chung: giao cháu Hứa Thanh N; sinh ngày 08/3/2002, cho bà N nuôi. Ông H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: bà N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông, bà xác định không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông H phải chịu 300.000đ. Ngày 07 tháng 01 năm 2020 ông H đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0001280 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).